

Số: 48/BC-UBND

Thạch Hà, ngày 11 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp NS&VSMTNT theo Quyết định 62/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ về tin dụng thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Thời gian qua trên địa bàn huyện được sự quan tâm, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, chính quyền các xã thị trấn; Sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành liên quan, các Hội đoàn thể làm ủy thác, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, viên chức, NHCSXH Thạch Hà đã tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu Quốc gia NS&VSMTNT, cải thiện đáng kể điều kiện sống, sức khỏe và môi trường nông thôn.

1. Thực trạng công tác nước sạch VSMT nông thôn huyện Thạch Hà:

Thạch Hà là huyện nằm bao quanh thành phố Hà Tĩnh; địa giới hành chính vừa có biển vừa có đồng bằng vừa có núi, với 22 xã và Thị Trấn; diện tích tự nhiên có 354,53 km², dân số 138.254 người, có 38.686 hộ dân.

Đến nay toàn huyện có 99,37% người dân nông thôn được sử dụng nước HVS. Trong đó tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung là 44,53% và tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước HVS từ các công trình nhỏ lẻ chiếm 54,84%; tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch theo Tiêu chuẩn của Bộ y tế là 78,47%; Tỷ lệ người dân sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh 98%;

2. Kết quả triển khai thực hiện

a, Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp:

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Bộ, ngành cấp tỉnh, huyện ủy, UBND huyện đã xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo các xã, thị trấn để tuyên truyền đến tận thôn xóm và các hộ dân có nhu cầu vay vốn để triển khai thực hiện chương trình NS&VSMTNT.

- Huyện chỉ đạo UBND các xã phối hợp với NHCSXH huyện triển khai cho các hộ vay vốn đầu tư, nâng cấp công trình nước sạch, công trình hố xí hợp vệ sinh và chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, đảm bảo theo hướng dẫn của ngành;

b, Kết quả triển khai thực hiện:

Sau 15 năm thực hiện theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ, huyện đã có 15.774 lượt hộ gia đình ở khu vực nông thôn được vay vốn để xây dựng mới công trình nước sạch và vệ sinh môi trường hoặc sửa chữa các công trình đã có nhưng chưa đạt tiêu chuẩn Quốc gia về nước sạch và chưa đảm bảo vệ sinh môi trường, nay các công trình phát huy tốt hiệu quả. Đến thời điểm hiện tại:

- Tổng số hộ thuộc đối tượng vay vốn 32.388; tổng số hộ đã được vay vốn là 15.774; tổng số hộ chưa được vay vốn 16.614;
- Khách hàng được vay vốn, số công trình được xây dựng là 31.548 công trình, trong đó công trình nước sạch là 15.774 công trình; công trình nhà vệ sinh là 15.774;
- + Dư nợ: 70.833 triệu đồng
- + Nợ quá hạn: 26 triệu đồng
- + Số khách hàng còn dư nợ: 5.258 hộ
- + Bình quân dư nợ 13,47 triệu đồng/hộ
- + Nợ khoanh: 0 đồng
- + Tỷ lệ nợ quá hạn: 0,036%.
- Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh là 99,37%
- Tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch theo Tiêu chuẩn của Bộ y tế là 78,47%;
- Tỷ lệ người dân sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh 98%;
- Tỷ lệ số hộ gia đình ở nông thôn chăn nuôi có chuồng trại hợp vệ sinh 94,5%;
- Tỷ lệ số trường mầm non, phổ thông và Trạm y tế xã ở nông thôn đủ nước sạch 100%; nhà tiêu hợp vệ sinh sử dụng tốt;

3. Đánh giá chung:

a. Những mặt đạt được:

Nhận thức tầm quan trọng của việc thực hiện nội dung Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg, trong thời gian qua Ủy ban nhân dân huyện, các phòng ban, Ban đại diện hội đồng quản trị NHCS, Phòng giao dịch đã tích cực phối hợp Ủy ban nhân cấp xã thị trấn, các tổ chức Chính trị trên địa bàn triển khai cơ chế chính sách “Chiến lược Quốc gia về cấp NS&VSMTNT”, hướng dẫn các hộ vay xây dựng các công trình nước sạch và công trình vệ sinh đạt chuẩn Quốc gia.

Nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn là nhu cầu không thể thiếu trong đời sống hàng ngày của mọi người, mỗi gia đình và là yếu tố quan trọng cấp thiết trong việc bảo vệ sức khỏe, cải thiện điều kiện sinh hoạt cho nhân dân. Đây cũng là một tiêu chí quan trọng trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Người dân nhận thức được vấn đề văn hóa xã hội, xóa các tập quán lạc hậu, hộ dân có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường hạn chế tình trạng gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe cho cộng đồng.

Chương trình NS&VSMTNT mang lại nhiều hữu ích cho cộng đồng, thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị, hạn chế các chất thải sinh hoạt ra cộng đồng từ đó giảm ảnh hưởng biến đổi khí hậu và các chất thải CO₂.

Quá trình thực hiện Ủy ban nhân dân huyện, Ban đại diện hội đồng quản trị thường xuyên lập đoàn kiểm tra giám sát khi thực hiện chương trình NS&VSMTNT, kiểm tra vốn vay sử dụng đúng mục đích, hộ vay xây dựng công trình nhà vệ sinh và công trình nước sạch đạt chuẩn Quốc gia, kịp thời phát hiện các tồn tại, vướng mắc trong triển khai thực hiện.

b. Khó khăn, tồn tại, nguyên nhân

Bên cạnh các mặt đã đạt được kể từ khi triển khai Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg, quá trình thực hiện còn một số tồn tại, vướng mắc làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả chính sách tín dụng chính sách xã hội, đó là:

- Nhu cầu nguồn vốn tín dụng ưu đãi Chương trình NS&VSMTNT của người dân rất lớn trong khi đó nguồn vốn phân bổ từ Trung ương còn hạn chế, do đó có thời điểm Ngân hàng CSXH không đáp ứng đủ vốn cho bà con vay vốn NS&VSMTNT.

- Do ảnh hưởng của khí hậu khắc nghiệt, thiên tai lũ lụt thường xuyên xảy ra đã làm cho các công trình nước sạch và công trình nhà vệ sinh xuống cấp. Khí hậu biến đổi, nhiệt độ ngày càng tăng cho nên nguồn nước vô cùng khan hiếm; những thủ tục tập quán sinh hoạt trong vùng nông thôn cũng ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền vận động thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Chính quyền địa phương khi tuyên truyền hộ gia đình xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh còn gặp khó khăn do chi phí xây dựng công trình cao hơn định mức vay.

c, Bài học kinh nghiệm

- Để chính sách của Nhà nước thực sự đi vào cuộc sống của người dân thì công tác tuyên truyền đóng một vai trò hết sức quan trọng, chỉ khi người dân hiểu được sâu sắc về chính sách của Quyết định 62, hiểu được sự ảnh hưởng thiết thực của nước sạch vệ sinh MTNT đối với sức khỏe và cuộc sống hằng ngày của chính bản thân mình và cộng đồng, thì khi đó các chính sách của Đảng và Nhà nước mới thực sự đi vào cuộc sống.

- Phải định kỳ kiểm tra, rà soát đánh giá việc sử dụng vốn đúng mục đích, chất lượng công trình, để kịp thời phát hiện điều chỉnh cho hợp lý

4. Phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới

Hiện nay trên địa bàn huyện còn 0,63% hộ dân còn sử dụng nước chưa hợp vệ sinh và 21,53 % số hộ dân chưa được sử dụng nguồn nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn 02 của BYT, thời gian tới tiếp tục triển khai chương trình để nâng mức đạt cao hơn, phấn đấu đến năm 2025 có 100% hộ sử dụng nước HVS và 83% hộ dân được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn 02 của BYT;

5. Giải pháp triển khai thực hiện

Tiếp tục tuyên truyền, vận động sâu rộng đến tận các hộ nghèo để tiếp cận nguồn vốn vay;

Lồng ghép các chương trình hỗ trợ kết hợp với chính sách tín dụng;

Xây dựng một số nhà máy nước tập trung như Khe Xai tại xã Thạch Xuân, Khe Hao hao xã Đình Bàn; đầu nối Hệ thống nước sạch hiện có để mở rộng địa bàn phục vụ.

Tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn;

6. Đề xuất, kiến nghị.

- Đề nghị Chính phủ nâng mức cho vay tối đa đối với một công trình chương trình NS&VSMTNT sát đúng với chi phí xây dựng thực tế.

- Bố trí đủ nguồn vốn cho vay chương trình NS&VSMTNT theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/04/2004 của Chính phủ.

- Đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép tiếp tục thực hiện Chương trình tín dụng thực hiện chiến lược Quốc gia về cấp NS&VSMTNT giai đoạn sau năm 2020, để giúp người dân tiếp tục được tiếp cận và thụ hưởng nguồn vốn tín dụng chính sách để có vốn xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa những công trình nước sạch, công trình vệ sinh hợp chuẩn Quốc gia, góp phần xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Nơi nhận:

- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Văn Tân